

DANH SÁCH

Học sinh không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp phần chuyên môn , khóa ngày 24/7/2023
(Kèm theo Biên bản số 1380/BB-CDN, ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thi tốt nghiệp của Trường Cao đẳng nghề An Giang)

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Phan Hữu	Hào	T-CĐT/K5.B	Tiếng anh: 4,4
2	Trần Chí	Vĩ	T-CĐT/K5.B	Dung sai: 3,6
3	Lê Văn	An	T-CNO/K5.B1	Hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel: 0,0
4	Phan Minh	Đức	T-CNO/K5.B1	Hệ thống lái: 0,0; Hệ thống khởi động và đánh lửa: 0,0; Hệ thống nhiên liệu động cơ xăng: 0,0; Hệ thống truyền lực: 0,0; Điện lạnh ô tô: 0,0; Hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel: 0,0; Trang bị điện ô tô 1: 0,0
5	Đào Nguyễn Minh	Mẫn	T-CNO/K5.B1	Hệ thống khởi động và đánh lửa: 0,0; Hệ thống truyền lực: 0,0; Điện lạnh ô tô: 0,0; Hệ thống phanh: 2,2
6	Võ Hoài	Tâm	T-CNO/K5.B1	Điện lạnh ô tô: 0,0; Hệ thống phanh: 2,4; Trang bị điện ô tô 1: 0,0
7	Hà Gia	Lộc	T-CNO/K5.B2	Hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel: 2,8
8	Nguyễn Trần Đức	Nam	T-CNO/K5.B2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh: 0,0; Tiếng anh: 1,2; Trang bị điện ô tô 1: 2,4
9	Nguyễn Thanh	Sang	T-CNO/K5.B2	Hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel: 2,8
10	Nguyễn Đức	An	T-CNO/K5.B3	Hệ thống phân phối khí 1,7; Điện lạnh ô tô: 0,0; Hệ thống lái: 1,0
11	Bùi Thanh	Dũng	T-CNO/K5.B3	Hệ thống phân phối khí 1,4; Điện lạnh ô tô: 0,0
12	Nguyễn Lâm	Duy	T-CNO/K5.B3	Điện lạnh ô tô: 0,0; Hệ thống nhiên liệu Diesel: 0,0; Hệ thống truyền lực: 0,0; Hệ thống lái: 0,8
13	Phan Ngọc	Hiển	T-CNO/K5.B3	Hệ thống phân phối khí: 1,3
14	Dương Chí	Hiển	T-CNO/K5.B3	Hệ thống phân phối khí: 0,8
15	Hà Quốc	Huy	T-CNO/K5.B3	Hệ thống phân phối khí: 1,0
16	Nguyễn Văn	Khang	T-CNO/K5.B3	Hệ thống phân phối khí: 1,0
17	Lâm Trương Quốc	Khánh	T-CNO/K5.B3	Hệ thống lái: 1,4; Hệ thống phân phối khí: 1,7; Hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel: 0,0
18	Lê Đăng	Khoa	T-CNO/K5.B3	Hệ thống lái: 1,4; Hệ thống phân phối khí: 0,7; Tin học: 3,8
19	Nguyễn Văn	Lộc	T-CNO/K5.B3	Hệ thống lái: 1,1
20	Phạm Thanh	Thom	T-CNO/K5.B3	Hệ thống bôi trơn làm mát: 0,3; Hệ thống lái: 1,0; Hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel: 0,0

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
21	Lê Khoa	Nam	T-ĐCN/K5.B	Thực hành trang bị điện 1: 1,2; Truyền động điện: 0,0; Điều khiển điện khí nén: 2,4; PLC cơ bản: 0,0; Thực tập tốt nghiệp: 0,0
22	Nguyễn Hữu	Thiện	T-ĐCN/K5.B	Tiếng anh: 4,1
23	Nguyễn Hoàng Vĩ	Đăng	T-KĐH/K5.B	Lắp ráp cài đặt máy tính: 2,2
24	Lê Công	Hưởng	T-KĐH/K5.B	Lắp ráp cài đặt máy tính: 1,1
25	Nguyễn Thị Anh	Thơ	T-KĐH/K5.B	Lắp ráp cài đặt máy tính: 2,2
26	Trần	Tiến	T-KĐH/K5.B	Lắp ráp cài đặt máy tính: 2,8; 3D Max: 0,0
27	Huỳnh Băng	Băng	T-KDN/K5.B	Thực tập tốt nghiệp: 0,0
28	Trần Thị Ngọc	Đoan	T-KDN/K5.B	Thực hành báo cáo thuế: 2,0; Tin học kế toán: 3,4; Khởi sự doanh nghiệp: 1,9; Thực tập tốt nghiệp: 0,0;
29	Lê Thị Mỹ	Duyên	T-KDN/K5.B	Thực hành kế toán doanh nghiệp: 4,2
30	Nguyễn Thị Châu	Hoa	T-KDN/K5.B	Lý thuyết kế toán: 4,6; Kiểm toán: 0,0; Tin học kế toán: 0,0; Khởi sự doanh nghiệp: 1,9; Thực tập tốt nghiệp: 0,0
31	Bùi Thúy	Liễu	T-KDN/K5.B	Kỹ năng giao tiếp: 0,0; Nguyên lý thống kê: 2,5; Kinh tế quốc tế: 2,0; Tiếng anh: 4,9; Quản trị kinh doanh: 4,7; Kế toán thương mại dịch vụ: 0,0; Phân tích hoạt động kinh doanh: 0,0; Thực hành kế toán doanh nghiệp: 2,3; Kiểm toán: 0,0; Thực hành báo cáo thuế: 0,0; Thực hành nghề nghiệp: 0,0; Tin học kế toán: 0,0; Khởi sự doanh nghiệp: 0,0; Thực tập tốt nghiệp: 0,0
32	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	T-KDN/K5.B	Lý thuyết kế toán: 4,7; Thực hành kế toán doanh nghiệp: 2,9
33	Từ Vạn	Phát	T-KDN/K5.B	Lý thuyết kế toán: 4,8
34	Nguyễn Thị Huyền	Trang	T-KDN/K5.B	Thực hành báo cáo thuế: 3,2; Tin học kế toán: 4,6; Khởi sự doanh nghiệp: 3,5; Thực tập tốt nghiệp: 0,0
35	Thái Bạch	Vân	T-KDN/K5.B	Kế toán doanh nghiệp 1: 4,1
36	Võ Hồ Lan	Vy	T-KDN/K5.B	Lý thuyết kế toán: 4,1; Kỹ năng giao tiếp: 2,5; Khởi sự doanh nghiệp: 3,5
37	Trần Thị Mỹ	Xuyên	T-KDN/K5.B	Lý thuyết kế toán: 4,5; Kế toán doanh nghiệp 1: 4,7; Kế toán thương mại dịch vụ: 3,5; Thực hành báo cáo thuế: 4,6; Tin học kế toán: 0,0; Khởi sự doanh nghiệp: 3,5; Thực tập tốt nghiệp: 0,0
38	Nguyễn Ngọc Oanh	Kiều	T-QKS/K5.B	Kế toán du lịch và khách sạn: 3,5; Thực tập tốt nghiệp: 0,0
39	Huỳnh Minh	Trọng	T-QKS/K5.B	Kế toán du lịch và khách sạn: 3,2
40	Lê Võ Hoàng	Duy	T-KTL/K5.B	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh: 1,6; Kỹ năng thực hành xã hội: 4.3
41	Võ Nguyễn	Huy	T-KTL/K5.B	Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1: 4,0
42	Nguyễn Trọng	Nhân	T-KTL/K5.B	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh: 1,8

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
43	Trần Hoàng Cường	Quốc	T-KTL/K5.B	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh: 1,8
44	Nguyễn Thành	Tài	T-KTL/K5.B	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh: 1,7
45	Trần Thái nhất	Tiến	T-KTL/K5.B	Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh: 0,6; Anh văn: 3,9; Chính trị: 1,0; Vẽ kỹ thuật điện: 1,4; Hệ thống máy lạnh công nghiệp 1: 2,6
46	Phạm Quang	Vinh	T-KTL/K5.B	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ: 2,1
47	Trần Phúc	Hậu	T-NNH/K5.B	Thực tập tốt nghiệp: 0,0

Tổng cộng có 47 học sinh không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp./.

THƯ KÝ



Phan Tường Duy

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thanh Hải

